

Số: 62 /2026/QĐST-HNGĐ

Qu, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim L, sinh năm 1993. Số căn cước công dân: 044193000763. Địa chỉ thường trú: Thôn 6 Lâm Trạch, xã Ph, tỉnh Qu.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1990. Số căn cước công dân: 044090012816. Địa chỉ thường trú: Thôn 6 Lâm Trạch, xã Ph, tỉnh Qu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th thừa nhận vợ chồng chung sống chỉ có 02 con chung tên Đoàn Gia H, sinh ngày

13/6/2014 và Đoàn Việt Ch, sinh ngày 15/10/2017. Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung tên là Đoàn Gia H, sinh ngày 13/6/2014 và Đoàn Việt Ch, sinh ngày 15/10/2017 cho anh Đoàn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh Th cùng thống nhất chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được phép ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th cùng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim L và anh Đoàn Văn Th thỏa thuận chị L chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000769/BLTU/26E ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Qu. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Qu;
- VKSND khu vực 1 - Qu;
- THADS tỉnh Qu;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, tỉnh Qu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa